TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 369/2023/DS-ST
Ngày 30-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bích Loan

Bà Nguyễn Thị Én

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 332/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 332/2023/QĐHPT-DSST ngày 09 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Mua Bán Nợ Q; Địa chỉ trụ sở: Tầng 2 số 81 đường C, phường B, Quận A, Thành phố M; Địa chỉ liên hệ: Số 261 – 263 đường P, Phường S, quận P, Thành phố M.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Doãn Đức T – Giám sát Phòng pháp chế và tuân thủ của Công ty TNHH Mua Bán Nợ Q; (Văn bản ủy quyền số 11/2023/POA ngày 19/6/2023); (có mặt).

Bị đơn: Bà Bùi Thị Thu G, sinh năm 1982; Cư trú tại: Số 56/7 đường T, Phường D, quận G, Thành phố M; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/02/2023 và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/7/2012, Bà Bùi Thị Thu G và Công ty TNHH Một Thành Viên Tài Chính Prudential Việt Nam (nay đổi tên thành Công ty Tài chính TNHH Một thành viên S) có ký Hợp đồng tín dụng cá nhân số 10423822 có thông tin chi tiết

khoản vay như sau: Số tiền vay: 76.000.000 đồng; mục đích vay: Vay tiêu dùng; ngày rút vốn: 25/7/2012; Thời hạn vay: 48 tháng; Lãi suất: 2,83%/tháng; Lãi phạt: 150% lãi suất; Nợ gốc và nợ lãi được trả thành 48 kỳ; Phương thức vay: Vay tín chấp, không có tài sản bảo đảm.

Ngày 09/9/2022, Công ty TNHH Một Thành Viên Tài Chính P ký kết Hợp đồng mua bán nợ số 395-0922/COLLECTION-SVFC với Công ty Q. Theo thỏa thuận, Công ty TNHH Một Thành Viên Tài Chính P đã chuyển nhượng cho CÔNG TY Q nhiều hợp đồng tín dụng cùng khoản nợ tương ứng, trong đó bao gồm Hợp đồng tín dụng số 10423822 của Bà Bùi Thị Thu G. Sau khi hợp đồng mua bán nợ được ký kết, CÔNG TY Q có toàn quyền thu hồi khoản nợ theo quy định của Pháp luật. Tính đến thời điểm chuyển nhượng, dư nợ còn lại của Bà Bùi Thị Thu G như sau: Nợ gốc quá hạn: 11.126.100 đồng; Nợ lãi quá hạn: 532.900 đồng; Lãi phạt chậm thanh toán: 33.874.147 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên và cả thời gian sau khi khoản nợ của bị đơn đã được chuyển nhượng sang CÔNG TY Q, mặc dù CÔNG TY Q đã thông báo, đôn đốc, yêu cầu bị đơn trả nợ đầy đủ, đúng hạn theo cam kết đã ký tại Hợp đồng tín dụng nhưng bị đơn thể hiện việc thiếu hợp tác trong quá trình làm việc, chậm trả nợ và trì hoãn việc thực hiện nghĩa vụ.

Tính đến ngày 09/02/2023, tổng số tiền mà Bà Bùi Thị Thu G còn nợ CÔNG TY Q là 45.533.147 đồng bao gồm nợ gốc quá hạn: 11.126.100 đồng; Nợ lãi quá hạn: 532.900 đồng; Lãi phạt chậm thanh toán: 33.874.147 đồng.

CÔNG TY Q chỉ yêu cầu Bà Bùi Thị Thu G thực hiện nghĩa vụ trên số tiền tính đến ngày 09/02/2023 là 45.533.147 đồng.

Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn đến làm việc tại Toà án nhân dân quận Gò Vấp nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Toà án không thể ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và những yêu cầu đã trình bày tại các buổi làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa. Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 mặc dù đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng giữa Công ty TNHH Một Thành Viên Tài Chính P Việt Nam và Bà Bùi Thị Thu G; Căn cứ Hợp đồng mua bán nợ số 395-0922/COLLECTION-SVFC: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bà Bùi Thị Thu G có địa chỉ cư trú tại số 56/7 đường Q, Phường D, quận G, Thành phố M vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Toà án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến tham gia phiên toà vào ngày 09/8/2023 và ngày 30/8/2023 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án vẫn tiến hành phiên toà theo quy định của pháp luật.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán số nợ gốc quá hạn: 11.126.100 đồng; Nợ lãi quá hạn: 532.900 đồng; Lãi phạt chậm thanh toán: 33.874.147 đồng. Tổng cộng số nợ là 45.533.147 đồng, làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng cá nhân số 10423822 ngày 25/7/2012 và các phụ lục hợp đồng ký kết giữa Công ty TNHH Một thành viên Tài chính P và bị đơn, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa Bà Bùi Thị Thu G và Công ty TNHH Một thành viên Tài chính P có ký Hợp đồng tín dụng cá nhân số 10423822 có thông tin chi tiết khoản vay như sau: Số tiền vay: 76.000.000 đồng; mục đích vay: Vay tiêu dùng; ngày rút vốn: 25/7/2012; Thời hạn vay: 48 tháng; Lãi suất: 2,83%/tháng; Lãi phạt: 150% lãi suất; Nợ gốc và nợ lãi được trả thành 48 kỳ; Phương thức vay: Vay tín chấp, không có tài sản bảo đảm.

Đối chiếu với Điều 9 Hợp đồng mua bán nợ số 395-0922/COLLECTION-SVFC ký kết giữa nguyên đơn với Công ty TNHH Một thành viên Tài chính P và căn cứ Khoản 2 Điều 365 Bộ luật Dân sự năm 2015, quy định : "Khi bên có quyền yêu cầu chuyển giao quyền yêu cầu cho người thế quyền thì người thế quyền trở thành bên có quyền yêu cầu. Việc chuyển giao quyền yêu cầu không cần có sự đồng ý của bên có nghĩa vụ." thì Công ty TNHH Mua Bán Nợ Q có quyền yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán phát sinh từ hợp đồng tín dụng cá nhân số 10423822 ngày 25/7/2012.

Tính đến ngày 09/02/2023, nguyên đơn xác nhận tổng số nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng là nợ gốc quá hạn: 11.126.100 đồng; Nợ lãi quá hạn: 532.900 đồng; Lãi phạt chậm thanh toán: 33.874.147 đồng. Tổng cộng số nợ là 45.533.147 đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Nguyên đơn đã áp dụng mức lãi suất và thời gian tính lãi đúng quy định của hợp đồng và phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có cơ sở chấp nhận. Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng cá nhân số 10423822 ngày 25/7/2012 và khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự 2005, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán toàn bộ số nợ vốn, lãi trong hạn, lãi phạt chậm thanh toán là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ và đối chiếu với quy định pháp luật: Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ gốc: 11.126.100 đồng; Nợ lãi quá hạn: 532.900 đồng; Lãi phạt chậm thanh toán: 33.874.147 đồng, tổng cộng số nợ là 45.533.147 đồng làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu pháp luật.

Đối với phần phát biểu ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp về việc giải quyết vụ án, HĐXX thấy: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã phân tích đúng nội dung của vụ án và đưa ra ý kiến về việc giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.276.657 đồng. Hoàn tiền tạm nộp án phí là 1.138.328 đồng cho Công ty TNHH Mua Bán Nợ Q.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điểm a Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471, Khoản 1, khoản 5 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Khoản 2 Điều 365 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH Mua Bán Nợ Q: Buộc Bà Bùi Thị Thu G phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ tính đến ngày 09/02/2023 là 45.533.147 đồng (bao gồm tiền nợ gốc: 11.126.100 đồng; Nợ lãi quá hạn: 532.900 đồng; Lãi phạt chậm thanh toán: 33.874.147 đồng) làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Công ty TNHH Mua Bán Nợ Q có đơn yêu cầu thi hành án, Bà Bùi Thị Thu G còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong tín dụng cá nhân số 10423822 ngày 25/7/2012 cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng (tổ chức tín dụng) cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng (tổ chức tín dụng) cho vay.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 2.276.657 đồng Bà Bùi Thị Thu G phải chịu. Hoàn tiền tạm nộp án phí là 1.138.328 đồng cho Công ty TNHH Mua Bán Nợ Q theo biên lai thu số 0012813 ngày 03/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Công ty TNHH Mua Bán Nợ Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử, Bà Bùi Thị Thu G có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKS quận Gò Vấp;
- Đương sự;
- Chi cục THADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hùng